

32-TC/TCĐN ngày 21 tháng 7 năm 1992 do Bộ Tài chính ban hành. Các đoàn đi nước ngoài bằng kinh phí của doanh nghiệp Nhà nước, nói chung cũng phải thực hiện chế độ, tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định. Trường hợp cần chi tiêu khác chế độ, tiêu chuẩn đã quy định thì phải giải trình rõ khi Quyết toán. Các đoàn được nước ngoài đài thọ chi phí cần tự giác kê khai thu nhập, thực hiện nghĩa vụ thu nộp cho ngân sách Nhà nước theo các Thông tư số 10-TC/TCĐN ngày 24 tháng 3 năm 1988 và số 2-TC/TCĐN ngày 28 tháng 1 năm 1989 của Bộ Tài chính.

Việc chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài phải thực hiện theo các tiêu chuẩn đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định tại Chỉ thị số 297-CT ngày 26 tháng 11 năm 1986. Mức tiền cụ thể cho từng loại tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

4. Bộ Tài chính phải thường xuyên soát xét và bổ sung, điều chỉnh các tiêu chuẩn, chế độ chi tiêu phù hợp với tình hình, nhiệm vụ công tác đối ngoại, với thời giá thị trường trong nước cũng như ngoài nước. Tăng cường kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm phải xử lý kịp thời. Kiên quyết xử phạt từ yêu cầu xuất toán, thu bổ sung, đến ngừng cấp phát cho các đoàn ra, đoàn vào tiếp theo của cơ quan, đơn vị có sai phạm.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 128-TTg ngày 1-12-1992 về việc xác định các khu vực và địa điểm được cấm biển "cấm".

Để đảm bảo chủ quyền an ninh quốc gia và giữ bí mật của Nhà nước, đồng thời tạo

điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài đi lại hoạt động trên đất nước ta, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Những khu vực và địa điểm quy định dưới đây trên lãnh thổ Việt Nam được thiết lập khu vực cấm với địa giới xác định và có cấm biển "cấm" người nước ngoài qua lại:

- Vành đai biên giới (trừ các thị xã, thị trấn và các điểm du lịch đã được Chính phủ cho phép; các trường hợp có giấy phép hợp lệ xuất nhập cảnh qua cửa khẩu đường bộ, đường sắt và các trường hợp công dân nước thứ 3 được qua lại theo các Hiệp định về quy chế biên giới mà Việt Nam đã tham gia ký kết).

- Các công trình phòng thủ biên giới, phòng thủ vùng trời, phòng thủ vùng biển.

- Các khu công nghiệp quốc phòng, các khu quân sự: doanh trại, sân bay quân sự, quân cảng; các kho dự trữ chiến lược quốc gia.

- Các khu vực, địa điểm khác có yêu cầu bảo vệ đặc biệt về an ninh, quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khoanh định.

2. Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng và các ngành có liên quan cùng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, căn cứ quy định tại điểm 1 nêu trên, khẩn trương xác định các điểm cấm cụ thể (tên gọi, vị trí, ranh giới, tiêu điểm); hoàn thành việc cấm biển báo công khai và báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ trong quý I năm 1993. Trường hợp khu vực được khoanh định là vùng cấm không có sự nhất trí giữa Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh chính trị hoặc trật tự an toàn xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ được phép quyết định việc dùng biển "cấm tạm thời" tại những địa bàn, mục tiêu cần bảo vệ nhưng

phải thông báo công khai cho các cơ quan hữu quan và nhân dân địa phương biết.

4. Chỉ trường hợp có giấy phép của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (riêng đối với các khu vực địa điểm quốc phòng) thì người nước ngoài mới được ra vào khu vực cấm.

5. Quyết định này thi hành từ ngày ban hành. Những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ của Bộ trưởng, Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ số 32-BT ngày 1-12-1992 về những việc cần làm để thực hiện quy chế làm việc của Chính phủ.

Căn cứ biên bản phiên họp thứ nhất của Chính phủ ngày 11, 17 tháng 10 năm 1992, Thủ tướng Chính phủ đã ký Nghị định ban hành bản quy chế làm việc của Chính phủ. Thông tư này nêu lên những việc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần làm để thực hiện bản quy chế:

1. Tổ chức quá triệt trong cán bộ lãnh đạo và cán bộ nhân viên thuộc quyền Bộ, cơ quan

ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về nội dung của bản quy chế làm việc của Chính phủ. Trên cơ sở đó, liên hệ với thực tế làm việc hiện nay của Bộ, ngành, địa phương chỉ ra những việc cụ thể, thiết thực mà Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thuộc quyền Bộ, ngành, địa phương cần làm để đổi mới, chấn chỉnh cách làm việc theo quy chế Chính phủ đã ban hành. Việc đổi mới, chấn chỉnh cách làm việc theo quy chế mới được tiến hành trong tất cả các khâu công tác; nhưng ở các Bộ, ngành ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần tập trung đổi mới, chấn chỉnh gấp một số khâu hiện đang rất yếu sau đây:

- Chấn chỉnh chế độ giải quyết công việc của Bộ, ngành, Ủy ban Nhân dân địa phương, khắc phục tình trạng giải quyết không đúng thẩm quyền, tình trạng dùn dầy công việc thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương lên Thủ tướng Chính phủ, dùn dầy công việc giữa các Bộ, ngành, địa phương, giữa các bộ phận trong cơ quan Bộ, ngành, địa phương, vừa làm chậm trễ, vừa tạo sơ hở để phát sinh tiêu cực trong xử lý công việc; loại bỏ những thủ tục và cách làm việc tạo ra sự ngăn cách giữa Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ với các Bộ khác, Ủy ban Nhân dân, và các đơn vị cơ sở hoặc lãnh đạo Bộ, Ủy ban Nhân dân sa vào các việc sự vụ mà xem nhẹ các công việc quản lý Nhà nước ở tầm vĩ mô.

- Chấn chỉnh công việc chuẩn bị đề án, văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng hoặc các đề nghị giải quyết công việc cụ thể phát sinh theo đúng trình tự, thủ tục mà bản quy chế đã quy định.

- Chấn chỉnh công tác thông tin, báo cáo, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quyết định của Chính phủ; chế độ hội họp, tiếp khách, phục vụ tốt công tác quản lý điều hành công việc và tránh gây lãng phí thì giờ, tiền của.